MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN XỬ LÝ VẤN ĐỀ DI DÂN MÙA VỤ NÔNG THÔN - ĐÔ THỊ

Phạm Văn Dũng[1]

I. Quan điểm chung

Di dân mùa vụ nông thôn - đô thị là hiện tượng phổ biến, gắn liền với qúa trình công nghiệp hoá, đô thị hoá ở những các nước đang phát triển. Các đô thị, các khu công nghiệp đang trong thời kỳ phát triển là nơi lao động nông thôn hy vọng di chuyển đến sẽ tìm được việc làm và tăng nguồn thu nhập cho gia đình. Trong nền kinh tế thị trường, sức lao động là hàng hoá và sự vận động của hàng hoá này là do các quy luật thị trường chi phối. Sự di chuyển của hàng hoá sức lao động từ nơi thừa đến nơi thiếu, từ nơi có giá cả thấp đến nơi có giá cả cao là tất yếu khách quan. Chừng nào thành phố có nhu cầu thì sức lao động đang dư thừa ở nông thôn - nơi "cung" sẽ còn di chuyển đến để đáp ứng "cầu" của thành phố. Như vậy là, lao động tự do di chuyển mà trong đó có lao động di chuyển theo mùa vụ từ các vùng nông thôn vào thành phố tìm việc làm và làm việc là một quy luật ở những nước đang bắt đầu bước vào thời kỳ công nghiệp hoá và đô thị hoá. Di dân mùa vụ nông thôn-đô thị có nhiều mặt tích cực, cả về kinh tế và xã hội. Vì thế, cần phải khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động nông thôn dễ dàng di chuyển và tìm việc làm ở thành phố. Điều đó sẽ góp phần giải quyết việc làm-vấn đề bức xúc của toàn xã hội, thực hiện chủ trương xoá đói giảm nghè đẩy mạnh tốc độ công nghiệp hoá và đô th hoá. Các mặt tiêu cực cần hạn chế v lợi íc của xã hội và của chính người lao độn song không phải chỉ bằng các biện phá hành chính và cũng không phải chủ yếu l biện pháp hành chính. Giải quyết vấn đ này phải sử dụng đồng bộ nhiều giải phá mà chủ yếu phải là giải pháp kinh tế.

II. Một số giải pháp cơ bản

Như trên đã đề cập, di dân mùa v nông thôn - đô thị là một tất yếu khác quan, gắn liền với qúa trình công nghiệ hoá, đô thị hoá trong cơ chế thị trườn. Vấn đề đặt ra là, các giải pháp tác động đến di dân mùa vụ nông thôn - đô thị phi phát huy được tính tích cực, hạn chế đư mặt tiêu cực của dòng di dân này và nh nước phải điều tiết được khi cần thiết.

Về lâu dài, giải quyết vấn đề di dâ mùa vụ nông thôn - đô thị phải đặt trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, trong quá trình công nghiệp ho, hiện đại hoá đất nước. Nông nghiệp, nông thôn phát triển tạo điều kiện để người lo động nông thôn có nhiều việc làm, tăng th nhập, tính mùa vụ của lao động nông nghiệp sẽ "mờ" đi. Khi đó người lao động ở nông thôn không nhất thiết phải ra thành phố kiếm việc làm và việc điều tiết đư

[1] PGS. TS., Khoa Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội.

dong di chuyển lao động nông thôn - đô thị sẽ dễ dàng hơn rất nhiều. Để làm được điều đó, cần thực hiện những giải pháp sau:

1. *Mở rộng quy mô khai thác và nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai*

Cho đến nay tiềm năng về đất đai vẫn còn đang kể, với hơn 14 triệu ha đất, 1 triệu ha diện tích mặt nước nội địa, 900 nghìn ha mặt nước mặn, nước lợ... chưa được khai thác sử dụng. Do đó, khả năng mở rộng diện tích canh tác (kể cả mặt nước) vẫn còn khá lớn. Điều kiện tự nhiên nước ta rất thuận lợi để phát triển một nền nông nghiệp nhiệt đới đa dạng cây trồng, vật nuôi. Tuy nhiên, năng suất cây trồng, vật nuôi của Việt Nam hiện nay thấp hơn đáng kể so với các nước có nền nông nghiệp phát triển trong khu vực; không ít vùng vẫn còn sử dụng phương thức canh tác truyền thống là chủ yếu. Nếu tiếp tục đẩy mạnh thâm canh, ứng dụng tiến bộ khoa học-công nghệ, thì khả năng tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động trong nông nghiệp, nông thôn còn rất lớn.

Để mở rộng quy mô khai thác và nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai, chính sách ruộng đất có vị trí đặc biệt quan trọng. Chính sách trao quyền sử dụng ruộng đất lâu dài cho nông dân có ý nghĩa rất quan trọng với sự phát triển của nông nghiệp, nông thôn nói chung và tạo việc làm cho người lao động nói riêng. Tuy nhiên, do tác động của các quy luật thị trường, sau khi nhà nước trao quyền sử dụng ruộng đất lâu dài cho nông dân, quá trình chuyển nhượng quyền sử dụng ruộng đất đã và đang diễn ra. Quá trình này rất cần được lưu ý dưới góc độ di dân mùa vụ nông thôn - đô thị. *Một là*, không để trở lại tình trạng nông dân không có ruộng đất như một số tỉnh đã xảy ra (có nơi, tới 15-20% số hộ nông dân đã nhượng ruộng). Nếu tiếp tục quá trình này thì sức ép về dòng di dân thời vụ ngày một tăng, làm mất tác dụng của những giải pháp khác. *Hai là*, quá trình tích tụ ruộng đất tới một quy mô thích hợp cũng tạo ra sức hút lao động trong nông thôn như trong quá trình công nghiệp hoá nông thôn; cũng dẫn tới giãn dòng di dân theo thời vụ từ nông thôn ra đô thị. Hai mặt đó tồn tại đồng thời trong qúa trình phát triển nông nghiệp, nông thôn và tác động theo chiều hướng trái ngược nhau đối với vấn đề di dân mùa vụ nông thôn - đô thị. Do đó, kiểm soát qúa trình tích tụ ruộng đất ở nông thôn là hết sức cần thiết.

2. *Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn*

Khi sản xuất nông nghiệp còn độc canh, tính mùa vụ của lao động nông nghiệp trở thành đặc tính cố hữu, do đó di dân mùa vụ nông thôn - đô thị là khó tránh khỏi. Đồng thời, độc canh còn làm cho sản xuất nông nghiệp phụ thuộc nặng nề vào tự nhiên, hiệu quả kinh tế và thu nhập của người lao động rất thấp.

Trong cơ cấu kinh tế nông thôn hiện nay, nông nghiệp là ngành kinh tế chủ yếu. Đó là nguyên nhân quan trọng làm cho thu nhập và đời sống của cư dân nông thôn thấp, khả năng tạo việc làm rất kém vì nông nghiệp là ngành kinh tế phụ thuộc nặng nề vào tự nhiên, năng suất và hiệu

quả thấp. Do đó, chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp nói riêng và cơ cấu kinh tế nông thôn nói chung có vai trò quan trọng trong việc giải quyết vấn đề di dân mùa vụ nông thôn - đô thị.

Chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp phải là đa dạng hoá cây trồng, vật nuôi, hình thành những vùng chuyên canh quy mô lớn, trên cơ sở tiềm năng, thế mạnh của các vùng, địa phương và nhu cầu của thị trường thế giới. Đa dạng hoá sản xuất nông nghiệp vừa tạo điều kiện phát triển một nền nông nghiệp toàn diện, đáp ứng nhu cầu về nhiều loại sản phẩm của dân cư, vừa đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về nguyên liệu của công nghiệp nhẹ và nhu cầu xuất khẩu. Sự hình thành những vùng chuyên canh quy mô lớn cho phép ứng dụng những thành tựu khoa học - công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của hàng nông sản. Trong nông nghiệp, chỉ nên duy trì mức sản xuất lúa như hiện nay. Để phá thế độc canh về cây lúa, cần phát triển đa dạng sản phẩm nông nghiệp như nuôi trồng thuỷ hải sản, chăn nuôi gia súc có giá trị kinh tế cao, trồng rau sạch, cây cảnh... để thu hút thêm lao động sang các nghề mới, góp phần tăng thu nhập cho cư dân nông thôn.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn trước hết phải là phát triển các ngành công nghiệp phục vụ nông nghiệp trên địa bàn nông thôn. Đó là các ngành công nghiệp sản xuất các loại máy móc như máy cày, máy bơm nước, máy chế biến sản phẩm nông nghiệp (máy xay xát, máy lau bóng gạo, máy chế biến hạt điều và mủ cao su...). Sự phát triển các ngành công nghiệp này một mặt có tác dụng thúc đẩy sự phát triển của nông nghiệp, mặt khác còn làm tăng việc làm và thu nhập cho người lao động nông thôn. Đến lượt mình sự phát triển của nông nghiệp lại làm tăng khả năng tiêu thụ các sản phẩm công nghiệp góp phần thúc đẩy sản xuất công nghiệp phát triển, từ đó tăng thu nhập tạo việc làm cho người lao động. Hiện nay, cơ cấu kinh tế nông thôn đang có xu hướng chuyển đổi tích cực. Để đẩy nhanh việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn cần tập trung phát triển mạnh hơn nữa công nghiệp chế biến trong nông nghiệp, đặc biệt chú ý chế biến nông, lâm sản hải sản chế biến thức ăn chăn nuôi...

Thay đổi cơ cấu kinh tế nông thôn tạo việc làm cho người lao động còn phải là quá trình hình thành các cơ sở sản xuất vệ tinh cho các nhà máy lớn, doanh nghiệp lớn. Đây là vấn đề không chỉ có ý nghĩa đối với phát triển kinh tế nông thôn, tạo việc làm cho người lao động, mà còn quan trọng cho phát triển công nghiệp, do giá cả công đất đai... ở nông thôn thấp hơn nhiều so với thành phố.

Nhiều vùng nông thôn ở Đài Loan, Singapore, Malaixia, Thái Lan, Indonesia... vốn là sản xuất nông nghiệp thuần tuý, nay đã trở thành nơi sản xuất các mặt hàng gia công cho các khu công nghiệp, thu hút được rất nhiều lao động. Người nông dân đã có thêm việc làm và tăng thu nhập. Hiện tượng di dân ra khỏi nông thôn về cơ bản đã được chấm dứt.

Vì thế, Nhà nước cần có chính sách khuyến khích đối với việc chuyển đất nông nghiệp sang xây dựng các nhà máy, các khu chế xuất. Các hình thức doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, kể cả nhà nước, tư nhân, liên doanh với nước ngoài... cần được hưởng những ưu đãi riêng khi đầu tư vào nông thôn và Nhà nước cũng cần có chính sách hỗ trợ người lao động nông thôn trong giáo dục, đào tạo nghề...

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn còn là phát triển các ngành nghề truyền thống nhằm tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho lao động nông nghiệp một cách ổn định và lâu dài. Nhiều địa phương đã phát huy được thế mạnh tự nhiên, phát triển đa dạng ngành nghề. Đó là những tiền đề quan trọng làm chuyển biến sâu sắc cơ cấu kinh tế - xã hội nông thôn theo xu hướng tiến bộ. Nông thôn Việt Nam từ xa xưa đã có những làng nghề truyền thống nổi tiếng (gốm, sứ, rèn, mộc, thêu, ren...) nhưng thường gắn với nghề nông, chưa đi vào chuyên môn hoá, quy mô sản xuất nhỏ. Chuyển sang cơ chế thị trường, đặc biệt từ năm 1988 đến 1993 các làng nghề hầu hết bị giảm sút. Hiện nay, với sự hỗ trợ mạnh mẽ của Nhà nước, sự nỗ lực của các doanh nghiệp, của người lao động... các làng nghề đang được khôi phục, mở mang thêm các ngành nghề mới như: xây dựng, cơ khí, chế biến nông sản, dịch vụ đầu vào, đầu ra cho sản xuất... thúc đẩy sự phân công lao động, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn, tạo thêm nhiều việc làm, tăng thu nhập cho người lao động ở khu vực nông thôn. Hiện nay đã có nhiều mô hình phát triển làng nghề như đồ mộc cao cấp, sơn mài ở Bắc Ninh, chạm khắc đá ở Quảng Nam - Đà Nẵng, chạm bạc và làm các sản phẩm mỹ nghệ bằng bạc ở Đồng Xâm - Thái Bình, lụa tơ tằm Vạn Phúc - Hà Tây... Các cơ sở này đã thu hút hầu hết số lao động dôi dư trong nông nghiệp vào sản xuất. Để phát triển được trong điều kiện hiện nay, các làng nghề cần phải được đa dạng hoá dưới nhiều hình thức: làng nghề chuyên môn hoá (một nghề), làng đa nghề, làng nghề kết hợp với sản xuất nông nghiệp, làng nghề kết hợp với dịch vụ...

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn cần phải phát triển cơ sở hạ tầng ở nông thôn như hệ thống đường giao thông, thuỷ lợi, điện, thông tin liên lạc... Đây chính là những hàng hoá công cộng, rất cần thiết cho các hoạt động đầu tư, tạo việc làm ở nông thôn.

3. *Phát triển hợp lý đô thị để điều chỉnh các dòng nhập cư từ nông thôn*

Phát triển công nghiệp có vị trí đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Phát triển công nghiệp ở nước ta hiện nay trước hết cần tập trung vào phát triển công nghiệp nhẹ, sản xuất hàng hoá xuất khẩu và các ngành dịch vụ nhằm giải quyết được nhiều việc làm. Quá trình công nghiệp hoá, đô thị hoá sẽ làm thay đổi một cách căn bản diện mạo không chỉ đối với các đô thị, mà cả đối với nông thôn.

Chiến lược đô thị hoá của nhiều nước hiện nay hướng vào việc kiềm chế sự phát triển của các thành phố lớn, phát triển hợp lý các đô thị loại trung bình và phát triển mạnh các loại đô thị nhỏ nhằm hạn chế các

dòng di dân thái qúa từ các vùng nông thôn và điều chỉnh theo hướng ngày càng hợp lý hơn trong phân bố dân số giữa nông thôn và thành thị.

Từ năm 1978, chính sách phát triển đô thị của Trung Quốc cũng theo 3 hướng trên. Sản xuất công nghiệp ở các đô thị này nằm trong hệ thống công nghiệp quốc gia nhưng thị trường chính là nông thôn và liên kết chặt chẽ với nông thôn về các mặt. Chính sách phát triển này đã hạn chế rất lớn các dòng di dân tới các đô thị lớn. Trung Quốc hướng tới việc xây dựng 2000 thị trấn nông thôn cùng các cơ sở công nghiệp nhỏ ở nông thôn để tiếp nhận khoảng 100 triệu lao động nông thôn có xu hướng di chuyển vào đô thị trong những năm tới. Ở Sri-lan-ca, hệ thống giao thông được phát triển khá tốt, công nghiệp được khuyến khích phát triển khắp nơi cùng hệ thống bảo hiểm tốt, nên ngay từ 1960-1980 đô thị không còn là nơi hấp dẫn mạnh mẽ người di cư.

Các nước Nhật Bản, Hàn Quốc và nhiều nước trong khu vực cũng phát triển theo hướng này. Tuy nhiên, các nước này cũng đã phải trải qua thời kỳ tập trung cho sự phát triển các đô thị lớn dẫn đến sự quá tải về dân số do bởi các dòng di dân từ nông thôn tới. Bởi vậy, chiến lược phát triển đô thị ở nước ta nên theo hướng hình thành các đô thị có quy mô vừa, làm động lực cho sự chuyển biến về kinh tế cho từng vùng kinh tế. Đồng thời thực hiện chính sách xây dựng các đô thị nhỏ ngay trên địa bàn nông thôn, làm giảm sự chênh lệch giàu và nghèo, làm thay đổi hướng di chuyển dân số giúp phân bố hợp lý hơn các dòng di dân, đặc biệt là từ các vùng nông thôn ra các thành phố lớn. Việc hình thành các cực tam giác kinh tế ở cả 3 miền nước ta là cần thiết trên nhiều phương diện, có tác dụng hạn chế dòng di dân thái quá vào các đô thị lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh...

4. *Các chính sách ưu đãi nông thôn*

Cần tạo ra sức hút dân cư, lao động ngay tại địa bàn nông thôn bằng một hệ thống các chính sách ưu đãi. Để khai thác và sử dụng đất đai có hiệu quả, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn, tăng thu nhập, tạo việc làm cho người lao động cần phải có đầu tư lớn. Nhà nước cần có chính sách khuyến khích đầu tư vào nông thôn, từ mọi nguồn vốn. Bên cạnh nguồn vốn đầu tư từ ngân sách còn phải chú ý tới các nguồn vốn khác như: vốn trong cư dân nông thôn, cư dân thành thị, vốn nước ngoài... Do mức thu nhập, mức sống thấp, khả năng tích luỹ vốn của nông dân rất thấp. Bởi vậy, Nhà nước nên có chính sách ưu đãi cho nông dân trong vay vốn để mở mang ngành nghề mới, làm dịch vụ sản xuất và sau thu hoạch...

Công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đòi hỏi phải trang bị kỹ thuật cho các ngành kinh tế theo hướng hiện đại. Do đó, việc ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào các hoạt động kinh tế ở nông thôn là hết sức cần thiết. Tuy nhiên, việc ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào các hoạt động kinh tế ở nông thôn gặp rất nhiều khó khăn: hạn chế về tri thức, vốn liếng; ít có khả năng tiếp cận với các thành tựu khoa học - công nghệ... của cư dân nông thôn. Do đó, chính sách hỗ trợ về khoa học-

công nghệ cho nông thôn có ý nghĩa rất quan trọng. Chính sách khoa học-công nghệ với nông thôn phải thoả mãn được hai yêu cầu: *một là*, tạo điều kiện cho cư dân nông thôn tiếp cận với tiến bộ khoa học-công nghệ; *hai là*, tạo điều kiện cho cư dân nông thôn ứng dụng được tiến bộ khoa học-công nghệ.

Ngoài ra, Nhà nước còn cần phải có chính sách giúp đỡ nông dân về giáo dục, đào tạo, dạy nghề; chính sách thuế phù hợp với điều kiện của sản xuất nông nghiệp và thu nhập của nông dân; chính sách hỗ trợ về tiêu thụ nông sản cho nông dân...

5. *Tăng cường sự hỗ trợ của chính quyền các đô thị với người lao động mùa vụ đến từ nông thôn*

Việc xác định được số lượng lao động thời vụ vào các vùng đô thị sẽ giúp cho cơ quan quản lý xã hội chủ động hơn trong công việc của mình và đưa ra được những biện pháp quản lý phù hợp hơn.

Hiện nay ở Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội đã có một số phường, quận tiến hành việc đăng ký kiểm soát số lao động vào thành phố theo thời vụ này. Chẳng hạn, quận Hai Bà Trưng (Hà Nội) đã thành lập cơ quan theo dõi số lao động có thời vụ vào cư trú và tìm việc làm ở địa bàn quận do cơ quan công an quản lý. Quận đã tiến hành lập hồ sơ cho từng người lao động với các thủ tục như: phát phiếu đăng ký tạm trú và ghi rõ số chứng minh thư nhân dân từng người; ghi rõ họ tên, mục đích đến Hà Nội, lý do đến Hà Nội có chữ ký, điểm chỉ hoặc lăn tay; chụp ảnh từng người để lưu hồ sơ; lập sổ theo dõi sự tăng, giảm, ra vào địa bàn quận... Ở Thành phố Hồ Chí Minh, từ năm 1992 đã có Quận 10 và huyện Thủ Đức tiến hành theo dõi lực lượng lao động di dân mùa vụ vào thành phố làm ăn ở địa bàn quận. Việc quản lý lao động mùa vụ do phòng lao động quận và huyện cũng được tiến hành, nhưng mới chỉ là thống kê số lượng lao động đi và đến.

Như vậy, quản lý lao động mùa vụ hiện nay ở các cơ quan còn chưa thống nhất, có nơi làm, có nơi không. Vì thế, vấn đề cấp thiết đặt ra là cần có cơ quan quản lý số lao động di cư tự do này ở tất cả các vùng đô thị trong cả nước, trước mắt là ở các đô thị lớn là Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Thành phố Hồ Chí Minh, Biên Hoà, Vũng Tàu, Đà Nẵng... Việc quản lý này trước hết thuộc trách nhiệm của cơ quan công an và phải được Nhà nước quy định trong hệ thống luật pháp, thống nhất ở tất cả các địa phương trên toàn quốc. Bên cạnh đó, sự hỗ trợ của ngành lao động - xã hội, các đoàn thể... cũng rất cần thiết.

Chúng ta có thể dùng hình thức phát sổ hay thẻ lao động cho tất cả các công dân đến tuổi lao động ở các đô thị và nông thôn. Khi di chuyển đến địa phương khác tìm việc làm nhất thiết phải có sổ lao động đã đăng ký ở địa phương và buộc người chủ thuê lao động, chỉ được thuê lao động đã có sổ đăng ký thì có thể theo dõi được tình hình di chuyển lao động này.

Để hạn chế các tác động tiêu cực và giảm thiểu khó khăn cho người lao động mùa vụ, ngoài các biện pháp trên cần phải

phối hợp chặt chẽ với các biện pháp khác như: tổ chức tốt hệ thống văn phòng giới thiệu việc làm, thông tin thị trường theo đơn vị quản lý hành chính ở từng địa phương, từng quận để đề ra các biện pháp sử dụng số lao động nông nhàn có hiệu quả, thông qua sắp xếp công việc, điều phối công việc hoặc có biện pháp thu hút số lao động này theo các mục đích kinh tế khác nhau, cũng là vừa sử dụng lực lượng lao động nông nhàn có hiệu quả, vừa tạo những cơ hội cho họ được đem sức lao động của mình để kiếm sống không phải qua khâu trung gian như bọn "cai đầu dài", thuê ép nhân công với giá rẻ mạt, tránh được thiệt thòi cho người lao động. Cần có biện pháp hạn chế và giải quyết những vấn đề xã hội ngay trong nội bộ những người lao động thời vụ: quản lý chặt chẽ đối với số người mắc vào các tệ nạn xã hội và khi cần thiết phải xử lý theo pháp luật; giải toả và xử lý kịp thời các tụ điểm cờ bạc, mại dâm, các tụ điểm lao động tự do, các khu ổ chuột, xóm liều và các khu dịnh cư bất hợp pháp khác.

Bên cạnh đó, cần phải có những hình thức cụ thể để tuyên truyền, giáo dục về pháp luật, về nếp sống văn minh... cho những người lao động nông thôn đến làm việc ở các đô thị. Sự chuyển đổi từ lối sống nông thôn, đặc biệt từ các vùng sâu, vùng xa lạc hậu, sang lối sống văn minh đô thị là rất cần thiết, góp phần làm đẹp mỹ quan thành phố.

Người lao động tự do từ các vùng nông thôn ra các đô thị lớn làm việc cũng là một bộ phận nguồn nhân lực quý báu của đất nước. Cần giáo dục cho người dân các thành phố lớn có ý thức tôn trọng những người lao động tự do này. Điều đó không chỉ có ý nghĩa trong việc khai thác, sử dụng những tiềm năng của lao động mùa vụ nông thôn - đô thị, mà còn góp phần làm lành mạnh và ổn định xã hội ở đô thị.

Vấn đề di chuyển lao động tự do từ nông thôn ra thành thị, trong đó có di dân theo mùa vụ nông thôn - đô thị là vấn đề lớn, có ý nghĩa cả về kinh tế, chính trị, xã hội và sẽ trở thành gay cấn nếu không được giải quyết. Do tính chất phức tạp của nó, giải quyết vấn đề này cần có một hệ thống các giải pháp đồng bộ và phải coi đó là nhiệm vụ của các ngành, các cấp, các địa phương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Nguyên Anh, Vai trò của mạng lưới xã hội trong quá trình di dân, *Tạp chí Xã hội học,* số 2 (62), 1998, tr.16
2. Lê Bạch Dương, Nhà nước, kinh tế thị trường và di dân nội địa ở Việt Nam, *Tạp chí Xã hội học*, số 3 (63), 1998, tr. 13
3. Đảng cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, NXB Chính trị Quốc gia. H. 2001
4. Lưu Minh Trị, *Vấn đề di dân tự phát về Hà Nội, thực trạng giải pháp và những định hướng quản lý.*

VNU. JOURNAL OF SCIENCE, ECONOMICS-LAW, T.XX, N$_0$2, 2004

SOME BASIC MEASURES TO SOLVE THE PROBLEM OF SEASONAL URBAL - RURAL EMIGRATION

Assoc. Prof. Dr. Pham Van Dung

Faculty of Economics, Vietnam National University, Hanoi

Seasonal urban - rural emigration is a popular phenomenon together with the industrialization and urbanization process of developing countries in general and Vietnam in particular. This phenomenon has two faces: positive and negative ones. As a result, the government, on one hand, has to create favorable conditions for emigration; but on the other hand, it has to promulgate policies, especially economic policies, in order to minimize the negative aspects.

The main measures are: 1, Broadening the magnitude of exploiting and promoting the efficiency in using lands. 2, Speeding up the process of rural, agricultural economic structure transition. 3, Properly developing urban areas in order to control the migration flows from rural ones. 4, Building up favorable policies for rural areas. 5, Enhancing the support of the authorities of urban areas for seasonal labors from urban ones.

The above measures have the meaning of creating jobs, ensuring the living standard to keep labors in rural areas; as well as controlling the emigration flows, avoiding over population in big cities, assuring better conditions for labors when living and working in cities...